

NHỮNG VƯỚNG MẮC TRONG QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ, HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Luật sư Lê Nết
LNT & Partners

23/6/2020

© LNT & Partners 2020

1

1

1. Chưa ban hành danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài

Điều 26 và Điều 45 Luật Đầu Tư 2014 và Điều 1.2 Nghị định 60/2015 ND/CP

- Điều 26 và Điều 45 Luật Đầu Tư 2014 và Điều 1.2 Nghị định 60/2015 đều đề cập đến ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài

Vướng mắc, bất cập và Đề xuất

- Hiện nay, danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mới chỉ được công bố một cách không chính thức trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.
- Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện các thủ tục đăng ký đầu tư của nhà đầu tư cũng như hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam.
- Vì vậy, việc chính thức ban hành danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài là cần thiết

23/6/2020

© LNT & Partners 2020

2

2

2. Thiếu quy định về thời hạn trả lời văn bản lấy ý kiến đối với ngành nghề, dịch vụ chưa cam kết

Điểm đ, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 118/2015/NĐ-CP

- Đối với những ngành, phân ngành dịch vụ chưa cam kết ...Cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ quản lý ngành để xem xét, quyết định

Khoản 4, Điều 6 Nghị định 118/2015/NĐ-CP

- Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời về nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định này; quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý với nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của mình

Vướng mắc, bất cập và Đề xuất

- Luật Đầu tư và Nghị định 118/2015/NĐ-CP không quy định thời gian trả lời vấn đề này là bao lâu, do đó, trên thực tế các Sở Kế hoạch và Đầu tư thường phải mất rất nhiều thời để nhận lại phản hồi của các Bộ, ngành, gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư tại Việt Nam.
- Cần ban hành quy định về thời hạn trả lời công văn lấy ý kiến về nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành.

23/6/2020

© LNT & Partners 2020

3

3

3. Thủ tục hợp pháp hoá lãnh sự còn rườm rà, phức tạp

Nghị định 111/2011/NĐ-CP

- Hợp pháp hóa lãnh sự là việc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận con dấu, chữ ký, chức danh trên giấy tờ, tài liệu của nước ngoài để giấy tờ, tài liệu đó được công nhận và sử dụng tại Việt Nam.

Thực trạng

- Trên thực tế, các loại giấy tờ trong hồ sơ xin cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: Giấy Chứng nhận thành lập của tổ chức tại nước ngoài, hộ chiếu của người nước ngoài, báo cáo tài chính, xác nhận nghĩa vụ thuế của tổ chức tại nước ngoài,... đều phải thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự. Việc này làm mất nhiều thời gian của nhà đầu tư, kéo dài quá trình đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp.

Đề xuất

- Việt Nam cần ký kết thêm các điều ước quốc tế với các nước khác, trong đó quy định việc miễn hợp pháp hóa lãnh sự đối với các giấy tờ do các bên ban hành hoặc chứng nhận.

23/6/2020

© LNT & Partners 2020

4

4

4. Cần quy định tách biệt việc thành lập doanh nghiệp và thành lập dự án

Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Luật Doanh nghiệp 2014

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài, thành phần hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp yêu cầu có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Thực trạng

- Theo quy định trên, để thực hiện thành lập doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư trước. Quy định như vậy là chưa thực sự cần thiết, hạn chế việc lập doanh nghiệp và đầu tư kinh doanh tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài.

Đề xuất

- Luật doanh nghiệp nên bỏ quy định phải có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp. Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài có thể tự do thành lập doanh nghiệp, việc đăng ký đầu tư có thể thực hiện sau.

23/6/2020

© LNT & Partners 2020

5

5

5. Đối với các ngành nghề chưa cam kết, đồng thời phải xin giấy phép kinh doanh, cơ quan đăng ký phải thực hiện xin ý kiến các Bộ, ngành 2 lần

Điểm đ, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 118/2015/NĐ-CP

- Đối với những ngành, phân ngành dịch vụ chưa cam kết ...Cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ quản lý ngành để xem xét, quyết định

Khoản 3 Điều 8 Nghị định 09/2018/NĐ-CP

- Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến Bộ Công Thương và/hoặc bộ quản lý ngành trong các trường hợp (i) trước khi cấp, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh các hoạt động quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP; (ii) trước khi cấp, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh các hoạt động quy định tại các điểm b, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP; (iii) trước khi cấp, điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

Bất cập và Đề xuất

- Theo các quy định trên, nếu nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào ngành nghề chưa được cam kết, đồng thời phải xin giấy phép kinh doanh, giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ, thì phải thực hiện xin ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan đến 2 lần. Việc này là không cần thiết, gây lãng phí thời gian của nhà đầu tư cũng như của cơ quan đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh.
- Vì vậy, nên quy định trong trường hợp trên, việc xin ý kiến các Bộ, ngành chỉ phải thực hiện 1 lần duy nhất khi thực hiện đăng ký đầu tư.

23/6/2020

© LNT & Partners 2020

6

6